

LƯU NGỌC TRỊNH
(Chủ biên)

BƯỚC CHUYỂN **SANG NỀN KINH TẾ TRI THỨC**

Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI HIỆN NAY



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA
VIỆN KINH TẾ THẾ GIỚI

LƯU NGỌC TRỊNH
(Chủ biên)



BUỚC CHUYỂN SANG
NỀN KINH TẾ TRI THỨC
Ở MỘT SỐ NƯỚC
TRÊN THẾ GIỚI HIỆN NAY



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

2002

MỤC LỤC

	Trang
LỜI NÓI ĐẦU	3
Chương 1: KINH TẾ TRI THỨC - QUAN NIỆM, ĐẶC TRƯNG VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN HÌNH THÀNH	7
I. Các cách hiểu khác nhau về "Kinh tế tri thức"	8
II. Những đặc trưng chủ yếu của nền Kinh tế tri thức	19
III. Những điều kiện cơ bản hình thành nền Kinh tế tri thức	35
Chương 2: BƯỚC CHUYỂN SANG NỀN KINH TẾ TRI THỨC Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI HIỆN NAY	39
I. Kinh tế tri thức ở các nước khác nhau	39
II. Bước chuyển sang nền Kinh tế tri thức của một số nước trên thế giới hiện nay	71
Chương 3: BƯỚC CHUYỂN SANG NỀN KINH TẾ TRI THỨC Ở MỸ HIỆN NAY	143
I. Bối cảnh quốc tế và trong nước	144
II. Bước chuyển sang Nền kinh tế tri thức ở Mỹ	146
III. Một số đánh giá ban đầu	177
Chương 4: BƯỚC CHUYỂN SANG NỀN KINH TẾ TRI THỨC CỦA CÁC NƯỚC EU HIỆN NAY	183

I. Quan niệm của các nước EU về nền kinh tế tri thức	184
II. Những thành công và hạn chế hiện nay của các nước EU trong quá trình chuyển sang nền kinh tế tri thức	189
III. Những nhân tố tạo nên thành công hiện nay của các nước EU trong quá trình chuyển sang nền kinh tế tri thức	204
IV. Nguồn gốc của những hạn chế hiện nay và Chính sách chuyển sang nền kinh tế tri thức của các nước EU trong thời gian tới	211
Chương 5: BƯỚC CHUYỂN SANG NỀN KINH TẾ TRI THỨC Ở NHẬT BẢN HIỆN NAY	223
I. Thực trạng Kinh tế tri thức ở Nhật Bản	223
II. Những nhân tố tác động đến việc hình thành nền kinh tế tri thức ở Nhật Bản	230
III. Những hướng chính sách chủ yếu nhằm tạo dựng nền kinh tế tri thức ở Nhật Bản	246
Chương 6: BƯỚC CHUYỂN SANG NỀN KINH TẾ TRI THỨC Ở TRUNG QUỐC HIỆN NAY	261
I. Nhận thức về kinh tế tri thức ở Trung Quốc	261
II. Đón bắt xu thế kinh tế tri thức ở Trung Quốc	267
III. Sự lựa chọn trong điều chỉnh cơ cấu ngành nghề của Trung Quốc trong thời đại kinh tế tri thức	273
IV. Chiến lược phát triển các ngành kỹ thuật cao	278
V. Chọn công nghiệp kỹ thuật thông tin làm ngành công nghiệp chiến lược	289

Chương 7: BƯỚC CHUYỂN SANG NỀN KINH TẾ TRI THỨC CỦA ẤN ĐỘ 301

I. Tiền đề cho bước chuyển sang nền kinh tế tri thức 303

II. Đặc trưng và bước đi của Ấn Độ trong thời kỳ chuyển sang nền kinh tế tri thức 320

III. Chiến lược và chính sách chuyển sang nền kinh tế tri thức của Ấn Độ 330

Chương 8: BƯỚC CHUYỂN SANG NỀN KINH TẾ TRI THỨC Ở MALAIXIA 345

I. Cơ sở để Malaixia xây dựng chiến lược phát triển kinh tế tri thức 347

II. Chiến lược phát triển kinh tế tri thức của Malaixia 355

III. Diễn biến thực tế và một số hạn chế của Malaixia trong việc thực thi chiến lược phát triển kinh tế tri thức 375

Chương 9: KINH TẾ TRI THỨC VÀ CƠ HỘI CHO VIỆT NAM 385

I. Về nhận thức 386

II. Về hành động thực tiễn 395

TÀI LIỆU THAM KHẢO 423

LỜI NÓI ĐẦU

Trong mấy năm gần đây, trên thế giới người ta bắt đầu nói nhiều về một hiện tượng kinh tế mới, đó là nền *Kinh tế tri thức* hay nền *Kinh tế dựa trên tri thức*,... Cho đến nay, những cách hiểu về "nền kinh tế tri thức" còn rất khác nhau, thậm chí đối lập nhau. Do vậy dẫn đến tình trạng có người, có quốc gia thì rất ủng hộ và nhanh chóng có những giải pháp và chính sách cụ thể để phát triển, song lại có không ít người, không ít quốc gia lại phản đối và tỏ ra thờ ơ với hiện tượng này. Tuy vậy, có một điểm chung mà hầu hết các ý kiến đều nhất trí là nền kinh tế này là kết quả của một nền kinh tế thị trường phát triển cao với một nhà nước pháp quyền đích thực, của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, với trụ cột là công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới và công nghệ hàng không vũ trụ, đặc biệt là công nghệ thông tin và toàn cầu hoá kinh tế đang diễn ra mạnh mẽ trong vài ba thập kỷ qua.

Nền kinh tế tri thức đã và đang hình thành ở một số nước công nghiệp phát triển nhất như Mỹ, EU và Nhật Bản, và góp phần không nhỏ vào những biến động to lớn về kinh tế và xã hội ở những nước này. Tại các nước

thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), khoảng một nửa thu nhập quốc dân do tri thức đóng góp, chính tri thức đã tạo ra nhịp độ tăng trưởng bền vững và đưa các quốc gia này lên vị trí hàng đầu trong quá trình toàn cầu hoá mới. Để có thể tiếp cận hoặc tạo lập được nền kinh tế tri thức, hầu hết các nước đều có những chính sách, chiến lược và bước đi thích hợp tùy theo điều kiện cụ thể của mình, nhưng chung quy lại tất cả đều tìm cách tạo ra được những tiền đề cơ bản cho nền Kinh tế tri thức. Đó là một nhà nước pháp quyền trong một nền kinh tế thị trường phát triển cao, với một môi trường thể chế thuận lợi cho sản xuất và kinh doanh và mọi ý tưởng sáng tạo; một kết cấu hạ tầng thông tin-viễn thông phát triển tốt như là xương sống cơ bản của một nền kinh tế tri thức và là cơ sở cho sự tăng cường trao đổi thông tin; một hệ thống giáo dục và đào tạo tốt tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao; và một hệ thống đổi mới quốc gia năng động, trong đó các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và các tác nhân liên quan khác sẽ tương tác một cách hiệu quả để tạo ra và sử dụng tri thức, đổi mới công nghệ và sản phẩm, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện vị trí quốc gia. Đối với các nước công nghiệp phát triển, do xuất phát điểm cao của mình, nên họ đã tập trung đầu tư cao cho nghiên cứu và phát triển (R&D), nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ưu tiên cho những mục tiêu

chiến lược, tạo môi trường để sản sinh ra những công nghệ mới. Các nước đang phát triển dường như cũng nhận thấy đây là một vận hội mới để tiếp cận nền Kinh tế tri thức, để đón đầu, đuổi kịp các cường quốc tiên tiến. Tuy vậy, do xuất phát điểm thấp của mình, nên họ đã đầu tư để phát triển giáo dục đào tạo theo hướng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, cố gắng đầu tư cho khoa học và công nghệ theo hướng ưu tiên cho một số ngành công nghệ mũi nhọn như công nghệ thông tin (Information Technology: IT) và sinh học, nâng cao năng lực tiếp thu, làm chủ và phổ biến công nghệ, nhưng chủ yếu là công nghệ nhập khẩu, đến cả các ngành hiện đại lẫn truyền thống, mau chóng rút ngắn khoảng cách về công nghệ so với các nước công nghiệp phát triển.

Cuốn sách "Bước chuyển sang nền kinh tế tri thức ở một số nước trên thế giới hiện nay" được nghiên cứu theo các nội dung: *Hệ thống hoá lại một số cách hiểu khác nhau về nền Kinh tế tri thức; Phân tích những đặc trưng cơ bản nhất của nền Kinh tế tri thức; Điểm lại một số tiền đề cơ bản hay điều kiện tiên quyết cho sự ra đời của một nền Kinh tế tri thức ở các quốc gia; Mô tả chi tiết thực tế và thực trạng của các nền Kinh tế tri thức quốc gia hiện nay ở một số nước công nghiệp phát triển và đang phát triển chủ yếu như Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ, Malaysia, Hàn Quốc, Singapore và Thái Lan; Hệ thống hoá lại những bước đi*

hay chính sách chủ yếu để tiếp cận hay xây dựng nền kinh tế tri thức của một số nước trên thế giới hiện nay.

Với nội dung như vậy, các tác giả tham gia được phân công như sau:

- TS. Lưu Ngọc Trinh, ngoài tư cách chủ biên, viết *Lời Mở đầu, Chương 1, Chương 2, Chương 5 và Chương 9*;

- CN. Bùi Trường Giang viết *Chương 3*;

- TS. Chu Đức Dũng viết *Chương 4*;

- PGS. TS. Lê Văn Sang viết *Chương 6*;

- CN. Võ Hải Minh viết *Chương 7*; và

- CN. Phạm Hồng Tiến viết *Chương 8*.

Có thể nói đây là một vấn đề hay và đang được bàn luận sôi nổi, song lại là một vấn đề mới, khó và đang biến động. Như chúng tôi đã trình bày, vì hiện nay vẫn còn quá nhiều những quan điểm khác nhau, thậm chí trái ngược nhau, nên các tác giả rất khó xử lý và đánh giá. Mặc dù các tác giả đã hết sức cố gắng phân tích làm rõ những quan niệm, tiền đề, đặc trưng của nền kinh tế tri thức nói chung, thực trạng, đặc điểm và các bước đi chủ yếu của các nước và nhóm nước nói riêng trong việc tiếp cận nền kinh tế tri thức, song do điều kiện nghiên cứu có hạn, nên sách khó tránh khỏi những thiếu sót hoặc chưa được nghiên cứu đầy đủ như mong muốn. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của độc giả.

Hà Nội, tháng 10 năm 2002

LUU NGOC TRINH